TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HNGĐ-ST
Ngày 22-01-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Mai Thị Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng

Ngày 22 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 233/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2020, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1441/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên toà số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị N; ĐKHKTT: Số 68/169 đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Khu 4 Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên toà.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Bảo C; nơi cư trú: Số 38 đường Đ, tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 10/11/2006. Quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh Hoàng Bảo C thường xuyên uống rượu say, đánh vợ, vợ chồng thường xuyên xô sát, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải. Do mâu thuẫn vợ chồng nên hai vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá nghiêm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị Phạm Thị N đề nghị Toà án giải quyết cho chị Phạm Thị N được ly hôn với anh Hoàng Bảo C.

Về nuôi con: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C có 02 con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 14/02/2001 và Hoàng Phúc T, sinh ngày 02/10/2010; khi ly hôn, chị Phạm Thị N xin nhận nuôi con Hoàng Phúc Thịnh; còn con Hoàng Thu Hđã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Hoàng Bảo C không hợp tác, không đến Toà án làm việc, không tham gia các phiên hoà giải, từ chối trình bày quan điểm, không có văn bản thể hiện quan điểm về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Hoàng Bảo C; nơi cư trú: Số 38 đường Đ, tổ Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Hoàng Bảo C.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân phường T, quận L, thành phố Hải Phòng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 88, quyển số 01.2006 ngày 10/6/2006. Vì vậy, hôn nhân giữa chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Căn cứ vào bản tự khai của chị Phạm Thị N và các tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau, do anh Hoàng Bảo C thường xuyên uống rượu say, đánh vợ, vợ chồng thường xuyên xô sát, cuộc sống chung không hạnh phúc, hai vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đề nghị của chị Phạm Thị N xin ly hôn anh Hoàng Bảo C là phù hợp pháp luật.

[5] Về nuôi con: Chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C có 02 con chung là Hoàng Thu H, sinh ngày 14/02/2001 (đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết) và Hoàng Phúc Tsinh ngày 02/10/2010; cháu Hoàng Phúc T có nguyện vọng

ở với mẹ và từ trước đến nay cháu vẫn ở với mẹ, được mẹ chăm sóc phát triển bình thường; trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Bảo C không có quan điểm về việc giải quyết vụ án nên việc chị Phạm Thị N xin được trực tiếp nuôi con Hoàng Phúc T là phù hợp, cần được chấp nhận. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị N đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; ý kiến này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Bảo C.

[6] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Hội đồng xét xử giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị N:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị N và anh Hoàng Bảo C.

2. Về nuôi con: Con chung Hoàng Thu H, sinh ngày 14/02/2001 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao con chung là Hoàng Phúc T, sinh ngày 02/10/2010 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Hoàng Bảo C hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị Phạm Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015134 ngày 06/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng, chị Phạm Thị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Hoàng Bảo C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T,
quận L, thành phố Hải Phòng
(ĐKHK ngày 10/11/2006);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình